|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ----- | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **--------------------** |
| Số: 65/2015/TT-BTC | Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2015 |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành các chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét**

*Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành các chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này hai (02) chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét, bao gồm:

1. Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2400 - Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính quá khứ.

2. Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

**Điều 2.** Thông tư này áp dụng đối với doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam, kiểm toán viên hành nghề và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính và thông tin tài chính theo quy định tại Điều 1 Thông tư này.

**Điều 3.**Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

Đối với các hợp đồng dịch vụ soát xét báo cáo tài chính và thông tin tài chính được thực hiện trước ngày 01/01/2016 mà đến ngày 01/01/2016 trở đi mới phát hành báo cáo soát xét thì phải áp dụng các chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét ban hành theo Thông tư này.

Chuẩn mực kiểm toán số 910 “*Công tác soát xét báo cáo tài chính*” ban hành theo Quyết định số 195/2003/QĐ-BTC ngày 28/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016.

**Điều 4.**Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam, kiểm toán viên hành nghề và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng TW và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Chính phủ;  - Viện Kiểm sát NDTC, Toà án NDTC;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan  thuộc CP;  - UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;  - Hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam;  - Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;  - Các doanh nghiệp kiểm toán;  - Công báo; VP Ban chỉ đạo TW về PC tham nhũng;  - Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;  - Lưu: VT, Vụ CĐKT. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **(Đã ký)**  **Trần Xuân Hà** |